

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch

Năm 2023 là năm giữa kỳ, có tính chất “bản lề” đối với việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân các cấp thông qua. Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; biến đổi khí hậu, thiên tai, thời tiết có nhiều tác động bất lợi; hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn thì đầu tư công được tỉnh xác định là nguồn lực quan trọng nhằm tạo động lực tăng trưởng, tăng thu ngân sách, tạo thu nhập và việc làm cho người lao động.

Quán triệt chỉ đạo của Chính phủ, lãnh đạo tỉnh luôn xác định đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng và là trách nhiệm của người đứng đầu. Ngay khi được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh giao kế hoạch 2023; Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt với nhiều giải pháp cụ thể nhằm phấn đấu tỷ lệ giải ngân hàng tháng của tỉnh cao hơn mức trung bình của cả nước; quyết tâm trước ngày 31/12/2023 giải ngân đạt 100% kế hoạch năm 2023, bao gồm kế hoạch năm 2022 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2023.

Bên cạnh việc triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác GPMB và khắc phục tình trạng thiếu hụt nguồn đất đáp phục vụ các công trình, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/3/2023 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy triển khai Hội nghị chuyên đề về “Phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị đối với công tác dân vận trong giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh”; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh¹. Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc họp, giao ban và kiểm tra thực địa để nắm

¹ Quyết định số 936-QĐ/TU ngày 09/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị.

bất tình hình và trực tiếp chỉ đạo giải quyết kịp thời; tại nhiều văn bản chỉ đạo², Hội nghị triển khai kế hoạch 2023 và các Phiên họp thường kỳ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ đầu tư tăng cường công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 của đơn vị, địa phương mình. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và quán triệt sâu sắc các đơn vị, địa phương nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò của người đứng đầu. Quyết liệt đề ra các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công và tiến độ giải ngân như: lập đường gãy tiến độ, cam kết giải ngân; đẩy mạnh công tác thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự án; kịp thời công bố giá, chỉ số giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng phù hợp; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về khan hiếm vật liệu san lấp; bàn giao mặt bằng sạch đúng tiến độ cho chủ đầu tư, nhà thầu thi công dự án; rà soát, điều chỉnh kế hoạch sát đúng với tình hình thực tiễn của địa phương; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 của các đơn vị gắn với việc thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 2023; ...

Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện kế hoạch đã đề ra, tổ chức các cuộc họp, hội nghị để thảo luận và thống nhất các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra³. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình công tác năm 2023 của Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025⁴, trong đó giao các cơ quan phụ trách các Chương trình, các dự án thành phần, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát các công trình, dự án thuộc phạm vi đầu tư của các Chương trình có nhu cầu điều chỉnh, thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả và đảm bảo giải ngân hết kế hoạch 2022 được phép kéo dài và kế hoạch 2023 được giao.

2. Công tác phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023:

Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023 của tỉnh Quảng Trị được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 là 3.089,745 tỷ đồng; cụ thể:

- Vốn ngân sách địa phương: 1.329,012 tỷ đồng; trong đó: cân đối theo tiêu chí: 416,312 tỷ đồng; đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 800 tỷ đồng; đầu tư từ xổ số kiến thiết: 40 tỷ đồng; bội chi ngân sách địa phương: 72,7 tỷ đồng;

- Vốn ngân sách trung ương: 1.760,733 tỷ đồng; trong đó cụ thể: vốn trong nước: 1.350,817 tỷ đồng; vốn nước ngoài: 409,916 tỷ đồng.

² Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 18/01/2023; Thông báo số 14/TB-UBND ngày 3/2/2023; Thông báo số 91/TB-UBND ngày 28/4/2023; Văn bản số 125/UBND-TH ngày 12/01/2023; Văn bản số 954/UBND-TH ngày 14/3/2023; Văn bản số 1223/UBND-TH ngày 27/3/2023; ...

³ Thông báo số 68/TB-UBND ngày 01/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

⁴ Văn bản số 2047/UBND-KT ngày 05/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động, tích cực triển khai phân bổ kế hoạch 2023 theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí quy định và trong phạm vi kế hoạch, danh mục được cấp có thẩm quyền giao. Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên; tập trung nguồn lực để thanh toán khối lượng hoàn thành, hoàn trả các khoản ứng trước ngân sách, hoàn thành dứt điểm các hạng mục chính, hạn chế tình trạng dàn trải, kéo dài thời gian thực hiện; đồng thời đảm bảo công khai, minh bạch và hài hòa trong phân bổ nguồn lực đầu tư, góp phần thúc đẩy sự phát triển hài hòa giữa các ngành, lĩnh vực và địa phương trong tỉnh. Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của tỉnh đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính rà soát, đánh giá đảm bảo theo đúng quy định⁵.

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền giao và tình hình thực tiễn của địa phương; đến nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 với số vốn 3.029,745 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch giao⁶; cụ thể:

2.1 Kế hoạch vốn ngân sách địa phương cân đối năm 2023 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao là 1.329,012 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết 1.297,612 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao⁷, cụ thể:

- Nguồn vốn đầu tư cân đối theo tiêu chí: phân bổ 384,912 tỷ đồng, bằng 92% kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao, cụ thể: (1) Dự phòng 3,895 tỷ đồng; (2) Đầu tư lĩnh vực Quốc hội quy định 91,588 tỷ đồng⁸, phân bổ cho 23 dự án hoàn thành (54,883 tỷ đồng), 11 dự án chuyển tiếp (29,557 tỷ đồng), 09 dự án khởi công mới (7,148 tỷ đồng); (3) Đầu tư các khoản thuộc trách nhiệm chung của tỉnh 63,971 tỷ đồng⁹; (4) Cân đối theo tiêu chí 225,458 tỷ đồng¹⁰, trong đó vốn phân cấp tỉnh quản lý phân bổ 01 dự án hoàn trả ứng trước NSĐP (3,207 tỷ đồng), 10 dự án hoàn thành (38,123 tỷ đồng), 75 dự án chuyển tiếp (45,245 tỷ đồng), 08 dự án khởi công mới (24,2 tỷ đồng) và các nhiệm vụ khác¹¹ (24,5 tỷ đồng).

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất phân bổ 800 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao, trong đó: cấp tỉnh quản lý 410 tỷ đồng¹² và cấp huyện quản lý 390 tỷ đồng. Đối với kế hoạch do cấp tỉnh quản lý phân bổ cụ thể: (1) Chi phí đo đạc, vẽ bản đồ địa chính 61,5 tỷ đồng; (2) Thực

⁵ Văn bản số 806/BKHĐT-KTĐPLT ngày 8/2/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Văn bản số 3663/BTC-ĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Tài chính

⁶ Kế hoạch đầu tư công năm 2023 chưa được phân bổ chi tiết là vốn nước ngoài (60 tỷ đồng) dự kiến phân bổ chi tiết thực hiện Dự án CRIEM nhưng đến nay dự án chưa hoàn thành thủ tục ký Hiệp định vay nên chưa đủ điều kiện phân bổ.

⁷ Khoản dự phòng (31,4 tỷ đồng) sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án cần đẩy nhanh tiến độ, cần triển khai thực hiện trong năm 2023

⁸ Trong đó: lĩnh vực Giáo dục đào tạo 83,262 tỷ đồng và lĩnh vực Khoa học công nghệ 8,326 tỷ đồng

⁹ Trong đó: Nhiệm vụ Quy hoạch 30 tỷ đồng; Đối ứng cho các dự án ODA thuộc trách nhiệm địa phương 31,971 tỷ đồng; Ưu đãi đầu tư 02 tỷ đồng.

¹⁰ Trong đó: cấp tỉnh quản lý (60%) là 135,275 tỷ đồng và cấp huyện quản lý (40%) là 90,183 tỷ đồng

¹¹ Chuẩn bị đầu tư, Quyết toán dự án hoàn thành, Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Chi thực hiện các dự án từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại

¹² Thu tại Thành phố Đông Hà 350 tỷ đồng; Thu tại các khu đất giao cho doanh nghiệp 50 tỷ đồng; Thu tại Khu kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo 10 tỷ đồng

hiện dự án 343,5 tỷ đồng, phân bổ 20 dự án hoàn thành (71,79 tỷ đồng), 16 dự án chuyển tiếp (190,46 tỷ đồng), 07 dự án khởi công mới (81,25 tỷ đồng); (3) Thực hiện các nhiệm vụ khác 05 tỷ đồng¹³.

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết phân bổ 40 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao cụ thể: (1) Đầu tư cho giáo dục đào tạo 10 tỷ đồng, chiếm 25% tổng vốn, phân bổ 03 dự án hoàn thành (5,546 tỷ đồng), 01 dự án chuyển tiếp (2,454 tỷ đồng), 01 dự án khởi công mới (02 tỷ đồng); (2) Đầu tư cho y tế, dân số và gia đình 15,5 tỷ đồng, chiếm 39% tổng vốn, phân bổ 01 dự án hoàn thành (01 tỷ đồng), 03 dự án chuyển tiếp (09 tỷ đồng), 03 dự án khởi công mới (5,5 tỷ đồng); (3) Đầu tư cho công trình công cộng, phúc lợi xã hội 8,5 tỷ đồng, chiếm 21% tổng vốn, phân bổ 02 dự án hoàn thành (1,5 tỷ đồng), 01 dự án chuyển tiếp (5 tỷ đồng), 01 dự án khởi công mới (02 tỷ đồng); (4) Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới 6 tỷ đồng, chiếm 15% tổng vốn, trong đó phân bổ 1,5 tỷ đồng/huyện cho 04 huyện đăng ký về đích nông thôn mới: Hải Lăng, Triệu Phong, Vĩnh Linh, Gio Linh.

- Nguồn bội chi ngân sách địa phương phân bổ 72,7 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

2.2 Kế hoạch vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu năm 2023 được Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ chi tiết là 1.171,616 tỷ đồng¹⁴, bằng 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó: vốn trong nước 821,7 tỷ đồng và vốn nước ngoài 349,916 tỷ đồng. Cụ thể:

- Dự án trọng điểm, kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững 160 tỷ đồng theo đúng kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao;

- Dự án đầu tư theo ngành lĩnh vực: 03 dự án hoàn thành (147,835 tỷ đồng), 21 dự án chuyển tiếp (953,781 tỷ đồng), 03 dự án khởi công mới (70 tỷ đồng).

2.3 Kế hoạch vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội (lĩnh vực y tế) năm 2023 được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết là 161 tỷ đồng¹⁵, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể:

- Dự án Mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế tỉnh Quảng Trị với tổng số vốn 30,756 tỷ đồng;

- Dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Quảng Trị, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 07 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Trị với tổng số vốn 130,244 tỷ đồng, gồm 09 dự án thành phần: 05 dự án thiết kế 1 bước và 04 dự án thiết kế 2 bước

¹³ Hỗ trợ ưu đãi đầu tư ; Hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

¹⁴ Tại các Quyết định: số 3297/QĐ-UBND ngày 22/12/2022

¹⁵ Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 giao đợt 1 cho dự án Mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế tỉnh Quảng Trị với tổng số vốn 30,756 tỷ đồng và Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 giao đợt 2 cho các dự án thành phần thuộc dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Quảng Trị, 09 Trung tâm y tế tuyến huyện và 07 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Quảng Trị với tổng số vốn 130,244 tỷ đồng

2.4 Kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ là 368,171 tỷ đồng, cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được phân bổ 79,518 tỷ đồng¹⁶; trong đó: Dự án 1 – Hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế xã hội các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo 55,6 tỷ đồng; Dự án 4 – Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững 22,918 tỷ đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được phân bổ 192,793 tỷ đồng¹⁷; trong đó: Dự án 1 - Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt 37,12 tỷ đồng; Dự án 2 - Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư những nơi cần thiết 22,35 tỷ đồng; Dự án 4 - Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc 91,45 tỷ đồng; Dự án 5 - Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực 12,25 tỷ đồng; Dự án 6 - Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch 25,974 tỷ đồng; Dự án 10 - Truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện các Chương trình 3,595 tỷ đồng.

- Chương trình MTQG xây dựng NTM được phân bổ 95,860 tỷ đồng¹⁸; trong đó: Hỗ trợ thực hiện các Đề án 6,009 tỷ đồng; Hỗ trợ huyện đạt chuẩn nông thôn mới 56,476 tỷ đồng; Hỗ trợ các xã theo tiêu chí 33,375 tỷ đồng.

3. Kế hoạch vốn 2022 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023

Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương phân cấp cấp tỉnh quản lý năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 là 135.731 triệu đồng¹⁹, cụ thể: (1) Ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí 31.744,5 triệu đồng của 21 dự án; (2) Đấu giá quyền sử dụng đất 85.973 triệu đồng của 15 dự án²⁰; (3) Xổ số kiến thiết 2.591 triệu đồng của 04 dự án; (4) Ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 15.423 triệu đồng của 07 địa phương và hỗ trợ các dự án liên kết khác.

Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương phân cấp cho cấp huyện quản lý năm 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 là 100.361 triệu đồng²¹, cụ thể: thị xã Quảng Trị 442 triệu đồng; huyện Triệu Phong 11.261 triệu đồng; huyện Hải Lăng 13.471 triệu đồng; huyện Vĩnh Linh 66.036 triệu đồng; huyện Gio Linh

¹⁶ Quyết định số 3406/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

¹⁷ Quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

¹⁸ Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

¹⁹ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

²⁰ Trong đó: Đấu giá quyền sử dụng đất ở 35.351 triệu đồng của 08 dự án; Đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng 49.771 triệu đồng của 06 dự án; Đấu giá quyền sử dụng đất ở tại Khu kinh tế TMĐB Lao Bảo 850 triệu đồng.

²¹ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1.633 triệu đồng; huyện Cam Lộ 2.174 triệu đồng; huyện Đakrông 2.692 triệu đồng; huyện Hướng Hóa 2.651 triệu đồng.

Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2022 được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 là 388.671 triệu đồng²²; trong đó: vốn trong nước 143.727 triệu đồng²³, vốn nước ngoài 244.944 triệu đồng.

4. Công tác giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023:

* Tính đến ngày 31/5/2023, tổng giá trị giải ngân các nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý là 393,973 tỷ đồng, đạt 12,8% kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, cụ thể theo từng nguồn như sau:

- Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối giải ngân 201,218 tỷ đồng, đạt 15,1% kế hoạch HĐND tỉnh giao, cụ thể:

+ Cân đối theo tiêu chí giải ngân 122,076 tỷ đồng, đạt 29,3% kế hoạch;

+ Nguồn thu sử dụng đất giải ngân 72,199 tỷ đồng, đạt 9% kế hoạch;

+ Xổ số kiến thiết giải ngân 3,659 tỷ đồng, đạt 9,1% kế hoạch;

+ Bội chi NSDP giải ngân 3,284 tỷ đồng, đạt 4,5% kế hoạch.

- Nguồn vốn trung ương hỗ trợ giải ngân 145,893 tỷ đồng, đạt 11,8% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao²⁴, cụ thể:

+ Vốn trong nước giải ngân 113,096 tỷ đồng, đạt 13,8% kế hoạch;

+ Vốn nước ngoài giải ngân 32,797 tỷ đồng, đạt 8% kế hoạch

- Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân 46,435 tỷ đồng, đạt 12,6% kế hoạch

- Nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội (lĩnh vực y tế) giải ngân 0,472 tỷ đồng, đạt 0,3% kế hoạch.

* Tính đến ngày 31/5/2023, tồn giá trị giải ngân kế hoạch 2022 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2023²⁵ là 78,409 tỷ đồng, đạt 10% kế hoạch; cụ thể theo từng nguồn như sau:

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối giải ngân 6,065 tỷ đồng, đạt 5% kế hoạch;

+ Nguồn vốn trung ương hỗ trợ giải ngân 3,088 tỷ đồng, đạt 1% kế hoạch;

+ Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân 69,256 tỷ đồng, đạt 28,6% kế hoạch

5. Khó khăn, vướng mắc:

²² Văn bản số 3394/BKHĐT-TH ngày 5/5/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

²³ Trong đó: Đường ven biển 8.875 triệu đồng, đầu tư theo ngành lĩnh vực 100.740 triệu đồng (12 dự án), đối ứng các dự án ODA 34.112 triệu đồng (02 dự án).

²⁴ Đạt 12,5% kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao

²⁵ Không tính kế hoạch vốn phân cấp cho cấp huyện quản lý

Kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm 2023 của tỉnh đạt thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu về tiến độ theo kế hoạch vốn được giao, nguyên nhân chủ yếu là do:

- Những tháng đầu năm, kế hoạch thu ngân sách từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất đạt thấp²⁶ do thị trường bất động sản vẫn đang giai đoạn khó khăn, sức mua suy giảm, số người tham gia đấu giá chưa nhiều, công tác đấu giá các khu đất giao cho doanh nghiệp chưa thực hiện được²⁷. Cùng với đó, theo quy định mới tại Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ²⁸ có hiệu lực từ ngày 20/5/2023 thì thời gian nộp tiền trúng đấu giá là “120 ngày kể từ ngày có quyết định công bố kết quả trúng đấu giá”²⁹ cũng tác động và ảnh hưởng lớn đến kết quả thu ngân sách kế hoạch 2023 được giao³⁰. Do đó, các dự án được phân bổ kế hoạch từ nguồn thu sử dụng đất chưa có nguồn để nhập dự toán nên chưa thể triển khai thực thực hiện và giải ngân³¹.

- Chương trình phục hồi và phát triển phát triển kinh tế xã hội (lĩnh vực y tế): đến ngày 8/3/2023 mới được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương nên đến cuối tháng 3/2023 tỉnh mới hoàn thành công tác phân bổ kế hoạch để triển khai các bước tiếp theo. Dự án đầu tư xây dựng với quy mô 28 hạng mục công trình, triển khai đồng thời trên địa bàn 09 huyện thị với nhiều vị trí xây dựng khác nhau đã gây nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện³².

- Chương trình mục tiêu quốc gia: chủ yếu là các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng có quy mô nhỏ, số lượng dự án thực hiện ở các địa phương lớn; trong điều kiện lực lượng cán bộ thẩm định dự án ít nên việc tổ chức thẩm định dự án ở các huyện gặp nhiều khó khăn đã làm chậm tiến độ triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, do tính chất công trình có quy mô nhỏ, đơn vị thi công và chủ đầu tư không thể tổ chức nghiệm thu giai đoạn mà chỉ tổ chức nghiệm thu khi công trình hoàn thành và thực hiện thủ tục giải ngân kế hoạch. Mặt khác, kế hoạch 2022 của các Chương trình mục tiêu quốc gia được kéo dài sang năm 2023 khá lớn (243 tỷ đồng) nên những tháng đầu năm các địa phương phải tập trung ưu tiên giải ngân số vốn được phép kéo dài đã ảnh hưởng đến kết quả giải ngân kế hoạch 2023³³.

- Các dự án ODA ngoài việc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật trong nước, còn phải thực hiện thêm các hồ sơ thủ tục đầu tư theo các cam

²⁶ Thu đấu giá quyền sử dụng đất 74,841 tỷ đồng, đạt 9,4% kế hoạch, trong đó: tỉnh thu 8,844 tỷ đồng đạt 2,2% kế hoạch và huyện thu 65,997 tỷ đồng đạt 17% kế hoạch

²⁷ Số lô đấu giá thành công năm 2023 (do Trung tâm PTQĐ thực hiện): Phiên đấu giá tháng 01/2023 là 01/30 lô, phiên đấu giá ngày 13/5/2023 là 9/39 lô, phiên đấu giá ngày 20/5/2023 là 07/37 lô

²⁸ Quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định 10/2023/NĐ-CP.

²⁹ Quy định trước đây: Thời gian nộp tiền trúng đấu giá là 30 ngày đối với cá nhân và 120 ngày đối với tổ chức.

³⁰ Đề ghi nhận số thu nộp vào ngân sách kế hoạch 2023 thì phiên đấu giá đợt cuối của năm phải có quyết định trúng đấu giá trước ngày 30/8/2023

³¹ Kế hoạch 2023 được giao từ nguồn vốn đấu giá đất là 800 tỷ đồng, chiếm 20% kế hoạch 2023 và mới chi giải ngân đạt 9% kế hoạch

³² Kế hoạch 2023 được giao của Chương trình phục hồi là 161 tỷ đồng, chiếm 5% kế hoạch 2023 và chưa được giải ngân kế hoạch

³³ Kế hoạch 2023 được giao của Chương trình MTQG là 368,117 tỷ đồng, chiếm 12% kế hoạch 2023 và chi giải ngân đạt 12,6% kế hoạch

kết với nhà tài trợ dẫn đến quá trình hoàn thiện thủ tục, rút vốn, giải ngân mất rất nhiều thời gian, công đoạn³⁴. Bên cạnh đó, một số dự án³⁵ đang được các bộ, ngành Trung ương rà soát, thẩm định chưa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư nên địa phương chưa có cơ sở triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch³⁶.

- Các dự án khởi công mới³⁷ mất nhiều thời gian để hoàn thiện các thủ tục đầu tư như: triển khai công tác phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu³⁸, lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế thi công, dự toán, tổ chức lựa chọn nhà thầu, xây dựng kế hoạch thi công, phân khai vốn, nhập dự toán mất nhiều thời gian nên chưa thể thi công đảm bảo khối lượng thanh toán. Bên cạnh đó, một số dự án chuyển tiếp, hoàn thành đang được các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu khối lượng và dự kiến sẽ giải ngân vào cuối quý II hoặc đầu quý III cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân chung 6 tháng đầu năm của tỉnh.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập, chậm được giải quyết ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai, thực hiện các công trình, dự án. Nguyên nhân chủ yếu là do một số hộ dân không đồng thuận với phương án đền bù giải phóng mặt bằng; công tác quản lý đất đai ở cơ sở còn hạn chế; vướng mắc trong công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, trồng rừng thay thế; việc quy hoạch, xây dựng khu tái định cư chậm; nhân sự làm công tác giải phóng mặt bằng tại các đơn vị, địa phương ít, kiêm nhiệm nhiều việc, đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện, nhiều dự án có kế hoạch vốn giao khá lớn nhưng chậm được giao mặt bằng theo đúng tiến độ cam kết nên chưa thể thi công và giải ngân kế hoạch³⁹.

- Đến nay, tỉnh đã cấp giấy phép khai thác đất tận thu từ các hoạt động nạo vét lòng hồ của 27 hồ thủy lợi nhưng hoạt động khai thác phụ thuộc vào thời tiết nên khối lượng không ổn định; chỉ khai thác theo thời vụ nhất định, không đảm bảo tính liên tục theo tiến độ dự án; mặt khác đất bồi lắng lòng hồ là đất mềm yếu, có lượng ngậm nước cao, rất khó để thi công đạt đến độ chặt theo yêu

³⁴ Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS): Gói thầu sử dụng vốn dư của Dự án đến nay vẫn chưa đủ cơ sở để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu do đang đề xuất Bộ Tài chính và ADB gian hạn khoản vay của Dự án đến ngày 31/12/2023. Về thủ tục đấu thầu theo quy định phải được ADB phê duyệt như: Kế hoạch TĐC (RP), Kế hoạch Quản lý Môi trường (EMP), hồ sơ mời thầu, Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu (BER)...

³⁵ Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8); Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và Tăng cường tính chống chịu ven biển

³⁶ Kế hoạch 2023 được giao của các dự án ODA là 651 tỷ đồng, chiếm 21% kế hoạch 2023 và chi giải ngân đạt 6,5% kế hoạch

³⁷ Kế hoạch 2023 có 42 dự án khởi công mới với số vốn 353 tỷ đồng và có 01 dự án ODA chưa được ký Hiệp định vay nên cũng đang thực hiện công tác thiết kế với số vốn 124 tỷ đồng. Tính chung kế hoạch vốn cho các dự án phải hoàn thiện thủ tục đầu tư là 477 tỷ đồng, chiếm 23% kế hoạch phân bổ cho các dự án (2.043 tỷ đồng) và 15% kế hoạch vốn TTGP giao (3.089 tỷ đồng)

³⁸ Sau khi được bố trí vốn mới thực hiện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập thẩm định phê duyệt thiết kế BVTC, dự toán (đối với dự án 02 bước), tổ chức lựa chọn nhà thầu, xây dựng kế hoạch thi công, nhập dự toán, (các nội dung này thường mất từ 6 đến 8 tháng)

³⁹ Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2 (76 tỷ đồng); Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (95 tỷ đồng); Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (220 tỷ đồng); Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (99 tỷ đồng), Đường ven biển kết nối với hành lang kinh tế Đông Tây (161 tỷ đồng),

cầu thiết kế. Bên cạnh đó, đối với các điểm mỏ đã được cấp phép⁴⁰ do có cự ly vận chuyển xa, làm tăng chi phí vận chuyển nên không phù hợp tính toán xác định chi phí đầu tư theo quy định⁴¹. Tiến độ, thủ tục cấp giấy phép khai thác mỏ đất mới mất nhiều thời gian⁴²... đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện và giải ngân của nhiều dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẦN TRIỂN KHAI NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2023

Nhằm phấn đấu đạt kết quả cao nhất trong việc triển khai, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương. Các ngành, các cấp cần tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ và của tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, ngân sách nhà nước năm 2023; bám sát tình hình thực tế triển khai của từng dự án để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành kịp thời, đúng hướng, khả thi và hiệu quả; tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, ngân sách nhà nước năm 2023; đồng thời tập trung triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục xác định công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng là nút thắt quan trọng trong triển khai các công trình, dự án để huy động cả hệ thống chính trị của địa phương vào cuộc, không được để tình trạng dự án chờ mặt bằng, nhất là các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh. Ban hành quy trình về thực hiện công tác bồi thường GPMB để áp dụng chung trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định cụ thể thời gian thực hiện các bước trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng⁴³, thời gian thẩm định, phê duyệt của các cơ quan liên quan. Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo hướng chủ động, linh hoạt; làm gọn từng phần, kiểm đếm đến đâu thì thẩm định, phê duyệt, chi trả tới đó; có mặt bằng sạch tới đâu thì triển khai thi công đến đó; chủ động nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các chế độ, chính sách trong công tác giải phóng mặt bằng. Các chủ đầu tư tăng cường phối hợp, nâng cao trách nhiệm của mình trong công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án được giao quản lý.

2. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án; tích cực đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công theo Hợp đồng đã ký; thường xuyên kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện trên công trường so với hồ sơ dự thầu, hợp đồng thi công; xử lý nghiêm, kịp thời các

⁴⁰ mỏ đất Hải Trường 2, mỏ đá Hải Lệ và mỏ đá Vĩnh Hòa

⁴¹ Đối với các dự án trên địa bàn thành phố Đông Hà và một số địa phương khác

⁴² Trong tổng số 16 mỏ đã được UBND tỉnh cấp quyền khai thác khoáng sản nhưng đến nay chỉ có 10 mỏ nộp hồ sơ để thực hiện các thủ tục tiếp theo; Sau khi trúng đấu giá quyền khai thác các mỏ đất, các chủ mỏ phải thực hiện việc lập các hồ sơ, trình thẩm định, phê duyệt theo thủ tục hành chính về: thăm dò, phê duyệt trữ lượng, cấp chủ trương đầu tư, chuyển mục đích sử dụng và trồng rừng thay thế, đánh giá tác động môi trường, tham định thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công, cấp phép khai thác, giao/thuê đất thực hiện dự án

⁴³ như: xác định nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất...

nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết.

3. Đẩy nhanh công tác lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật, sớm khởi công công trình. Thường xuyên theo dõi tiến độ, rà soát tình hình thực hiện các dự án đang triển khai, kiên quyết cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án chậm giải ngân; trường hợp dự án không có khả năng hoàn thành theo tiến độ được phê duyệt, chủ đầu tư phải chủ động đánh giá cụ thể, lựa chọn điểm dừng kỹ thuật hợp lý để kết thúc dự án trên cơ sở phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn và đảm bảo hiệu quả đầu tư của dự án; không đề xuất bổ sung các hạng mục mới hoặc đề xuất kéo dài thời gian thực hiện do chậm tiến độ giải phóng mặt bằng. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn vốn thanh toán vào cuối năm và phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Tăng cường cải tiến quy trình, đẩy nhanh tiến độ thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế - dự toán, tập trung nhân lực giải quyết các hồ sơ, thủ tục, cấp phép trong thời gian sớm nhất khi nhận đủ hồ sơ. Chủ động giải quyết hoặc tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho chủ đầu tư, nhà thầu theo đúng quy định pháp luật. Rà soát, có giải pháp chấn chỉnh ngay những hạn chế, thiếu sót có liên quan đến công tác tham mưu, quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh.

5. Tích cực khâu nối, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, báo cáo cấp có thẩm quyền tập trung tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục đầu tư; đẩy nhanh tiến độ ký kết, gia hạn hiệp định, điều chỉnh chủ trương đầu tư, thủ tục thanh toán để kịp thời thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 của các dự án ODA theo quy định.

6. Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của từng công trình, dự án; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, điều hòa linh hoạt kế hoạch vốn từ dự án giải ngân chậm, không có khả năng giải ngân để bổ sung cho các dự án có nhu cầu bổ sung vốn, cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành trong năm, dự án hoàn thành còn thiếu vốn thanh toán và các dự án trọng điểm của tỉnh theo đúng quy định.

7. Tăng cường công tác quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo công bố kịp thời giá các loại vật liệu xây dựng chủ yếu, góp phần nâng cao chất lượng công trình, nâng cao tính thuận tiện, hiệu quả trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Chủ động đề xuất các giải pháp nhằm sớm tháo gỡ các khó khăn về vật liệu xây dựng để đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân kế hoạch vốn của các công trình, dự án.

8. Tích cực phối hợp, rút ngắn thời gian thẩm định và các nội dung liên quan đến hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác các mỏ đất làm vật liệu san lấp. Nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về lập, thẩm định và triển khai các dự án đầu tư có liên quan đến sử dụng nguồn đất làm vật liệu san lấp.

Nghiên cứu khoanh định một số mỏ đất vào khu vực không đấu giá để phục vụ các dự án đầu tư công.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, các cơ quan và địa phương liên quan nghiên cứu khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và thuộc hạng mục của các dự án phát triển hạ tầng giao thông, công trình thủy lợi, thủy điện; khắc phục thiên tai; xây dựng nông thôn mới của tỉnh để chủ động nguồn vật liệu san lấp cho quá trình thi công triển khai dự án đúng tiến độ.

9. Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố, thị xã đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, giải phóng mặt bằng để sớm giao đất các dự án cho nhà đầu tư thuê.

10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Nghiêm túc kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm và có chế tài xử lý vi phạm đối với các đơn vị, địa phương và cá nhân cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giải ngân kế hoạch; phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư không đúng thẩm quyền hoặc chưa xác định được nguồn vốn cũng như khả năng cân đối vốn; quản lý và thực hiện không tốt để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; tổ chức lựa chọn nhà thầu không đúng với quy định pháp luật hiện hành. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân, xem đây là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh, CV;
- Lưu: VT, TH. *VT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng